

Tài liệu môn lý lớp 6 học kỳ 1

Đề Số 1

Câu 1: Nêu một số dụng cụ đo thể tích? Giới hạn đo của bình chia độ là gì là gì? Độ chia nhỏ nhất của bình chia độ là gì? (1,5 điểm)

Câu 2: Lực là gì? Dụng cụ đo lực là gì? Đơn vị đo lực là gì?(1,5 điểm)

Câu 3: Nêu 01 ví dụ về tác dụng của lực làm vật bị biến dạng, 01 ví dụ về tác dụng của lực làm biến đổi chuyển động (*nhANH dần, chậm dần, đổi hướng*). (2điểm)

Câu 4: Một xe tải có khối lượng 3,2 tấn sẽ có trọng lượng là bao nhiêu Niuton.?(1 điểm)

Câu 5: Hãy tính khối lượng và trọng lượng của một chiếc đầm sắt có thể tích 40dm³. Biết khối lượng riêng của sắt là 7800kg/m³. (2 điểm)

Câu 6: Có mấy loại máy cơ đơn giản? Máy cơ đơn giản giúp ta điều gì?(2 điểm)

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
<p>Câu 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những dụng cụ đo thể tích chất lỏng là: bình chia độ, ca đong, chai, lọ, bơm tiêm có ghi sẵn dung tích. 0,5 - Giới hạn đo của một bình chia độ là thể tích lớn nhất ghi trên bình. 0,5 - Độ chia nhỏ nhất của bình chia độ là phần thể tích của bình giữa hai vạch chia liên tiếp trên bình. 0.5 	
<p>Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi vật này đẩy hoặc kéo vật kia, ta nói vật này đã tác dụng lực lên vật kia. 0,5 - Đo được lực bằng lực kế. 0,5 - Đơn vị lực là niuton, kí hiệu N. 0,5 	
<p>Câu 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng tay ép hoặc kéo lò xo, tức là ta tác dụng lực vào lò xo thì lò xo bị biến dạng 1 	1

(hình dạng của vật bị thay đổi so với trước khi bị lực tác dụng). - Khi ta đang đi xe đạp, nếu bóp phanh (tác dụng lực cản vào xe đạp) thì xe đạp sẽ chuyển động chậm dần rồi dừng lại.	
Câu 4: 3,2 tấn = 32000N	1
Câu 5: Giải Khối lượng của chiếc đầm sắt là: $m = D \cdot V = 7800 \times 0.04 = 312 \text{ (kg)}$ Trọng lượng của chiếc đầm sắt là: $P = 10m = 10 \times 312 = 3120 \text{ (N)}$ Đáp Số: $m = 312 \text{ (kg)}$ $P = 3120 \text{ (N)}$	1 1
Câu 6: - Có 3 loại máy cơ đơn giản: mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy, ròng rọc - Máy cơ đơn giản giúp ta làm việc dễ dàng hơn.	1 1

.....Hết.....

Tên chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Tổng
	TN	TL	TN	TL	Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
					TN	TL	TN	TL	
1. Đo độ dài, thể tích.	- Nêu được một số dụng cụ đo độ dài. - Nêu được đơn vị đo thể tích.		- Xác định được đơn vị đo độ dài.						
Số câu hỏi	2		1						3
Số điểm	1		2						3

	10%	20%			30%
2. Khối lượng, lực	- Nhận biết được lực đàn hồi là lực của vật bị biến dạng tác dụng lên vật làm nó biến dạng.	- Xác định được khối lượng của một vật cho biết lượng chất tạo nên vật.	- Vận dụng được công thức tính khối lượng riêng và trọng lượng riêng để giải một số bài tập đơn giản.		
<i>Số câu hỏi</i>	2	1	1		4
<i>Số điểm</i>	1 10%	1 10%	2 20%		4 4%
3. Máy cơ đơn giản	- Nêu được các máy cơ đơn giản có trong vật dụng và thiết bị thông thường.	Xác định được tác dụng của máy cơ đơn giản là giảm lực kéo hoặc đẩy vật và đổi hướng của lực			
<i>Số câu hỏi</i>	2	1			3
<i>Số điểm</i>	1 10%	2 20%			3 20%
TS câu hỏi	6	3	1		10
TS điểm	3 30%	5 50%	2 20%		10 100%

x

ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Viết chữ cái đứng trước câu trả lời em cho là đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1: (0,5 điểm)

Dụng cụ nào sau đây dùng để đo độ dài ?

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 7: (2 điểm)

Tìm số thích hợp điền vào chỗ trống.

a) $1,2\text{m} = \dots\dots\dots\text{dm}$;

b) $1,4\text{m}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$;

$\dots\dots\dots\text{m} = 80\text{cm}$;

$\dots\dots\dots\text{m}^3 = 20\,000\text{cm}^3$;

$1,5\text{m} = \dots\dots\dots\text{mm}$;

$400\text{cc} = \dots\dots\dots\text{dm}^3$;

$0,5\text{km} = \dots\dots\dots\text{dm}$

$\dots\dots\dots\text{m}^3 = 700\text{ l}$

Câu 8: (1 điểm)

Trên vỏ hộp sữa có ghi: “Khối lượng tịnh 397g” ; Trên vỏ túi bột giặt OMO có ghi 500g. Các con số 397g và 500g cho ta biết điều gì?

Câu 9: (2 điểm)

Trong các công việc sau đây, nên dùng loại máy cơ đơn giản nào:

- a) Thợ nề kéo một xô vữa lên cao để xây nhà.
- b) Đưa một cái lốp xe nặng từ mặt đất lên sàn xe ô tô.
- c) Nhổ cái đinh bằng búa tay.
- d) Kéo lá cờ lên đỉnh của trụ cờ.

Câu 10: (2 điểm)

Một tảng đá có thể tích $1,2\text{m}^3$. Cho khối lượng riêng của đá là $2\,650\text{kg}/\text{m}^3$. Tìm khối lượng và trọng lượng của tảng đá.

----- Hết -----

Đáp Án

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Câu đúng (0,5 điểm)	A	C	B	D	D	B

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu hỏi	Đáp án	Điểm	
Câu 7 (2 điểm)	a) $1,2\text{m} = 12\text{ dm}$; $0,8\text{ m} = 80\text{cm}$; $1,5\text{m} = 1\ 500\text{ mm}$; $0,5\text{km} = 5\ 000\text{ dm}$	b) $1,4\text{m}^3 = 1\ 400\text{ dm}^3$; $0,02\text{ m}^3 = 20\ 000\text{cm}^3$; $400\text{cc} = 0,4\text{ dm}^3$; $0,7\text{ m}^3 = 700\text{ l}$	2
Câu 8 (1 điểm)	Số 397g chỉ lượng sữa chứa trong hộp	0,5	
	Số 500g chỉ lượng bột giặt có trong túi	0,5	
Câu 9 (2 điểm)	a) Dùng ròng rọc cố định	0,5	
	b) Dùng mặt phẳng nghiêng	0,5	
	c) Dùng đòn bẩy	0,5	
	d) Dùng ròng rọc cố định	0,5	
Câu 10 (2 điểm)	Tóm tắt: $V = 1,2\text{m}^3$; $D = 2\ 650\text{ kg/m}^3$; $m = ?$; $P = ?$	0,25	
	Bài giải:		
	Khối lượng của tảng đá là: $m = D.V = 2\ 650 \cdot 1,2 = 3\ 180\text{ (kg)}$	0,75	
	Trọng lượng của tảng đá là: $P = 10m = 10 \cdot 3\ 180 = 31\ 800\text{ (N)}$	0,75	
	Đáp số: 3 180 kg	0,25	
	31 800 N		

ĐỀ SỐ 3

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Viết chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời em cho là đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Dụng cụ nào sau đây dùng để đo độ dài ?

- A. Thước B. Lực kế C. Cân D. Bình chia độ

Câu 2: Để đo thể tích một vật, người ta dùng đơn vị:

- A. kg B. N/m³ C. m³ D. m.

Câu 3: Lực nào dưới đây là lực đàn hồi?

- A. Lực hút của nam châm tác dụng lên miếng sắt
B. Lực đẩy của lò xo dưới yên xe đạp
C. Trọng lượng của một quả nặng
D. Lực kết dính giữa băng keo với một mặt phẳng.

Câu 4: Một học sinh đá vào quả bóng. Có hiện tượng gì xảy ra đối với quả bóng?

- A. Quả bóng bị biến dạng
B. Chuyển động của quả bóng bị biến đổi
C. Không có sự biến đổi nào xảy ra
D. Quả bóng bị biến dạng, đồng thời chuyển động của nó bị biến đổi.

Câu 5: Để đo chiều dài cuốn sách Vật lí 6, nên chọn thước nào trong các thước sau đây là phù hợp nhất?

- A. Thước 25cm có ĐCNN tới mm B. Thước 15cm có ĐCNN tới mm
C. Thước 20cm có ĐCNN tới mm D. Thước 25cm có ĐCNN tới cm.

Câu 6: Để xác định khối lượng riêng của các viên sỏi, ba bạn Bình, Lan, Chi phát biểu trong phòng thí nghiệm:

Bình: Mình chỉ cần một cái cân là đủ.

Lan: Theo mình, cần một bình chia độ mới đúng.

Chi: Sai bét, phải cần một cái cân và một bình chia độ mới xác định được chứ.

- A. Chỉ có Bình đúng B. Chỉ có Lan đúng
C. Chỉ có Chi đúng D. Cả 3 bạn cùng sai.

Câu 7: Người ta sử dụng mặt phẳng nghiêng để đưa một vật lên cao. So với cách kéo thẳng vật lên, cách sử dụng mặt phẳng nghiêng có tác dụng gì?

- A. Có thể làm thay đổi phương của trọng lực tác dụng lên vật
B. Có thể làm giảm trọng lượng của vật
C. Có thể kéo vật lên với lực kéo lớn hơn trọng lượng của vật
D. Có thể kéo vật lên với lực kéo nhỏ hơn trọng lượng của vật

Câu 8: Một bạn nam và một bạn nữ dùng đòn gánh để cùng khiêng một xô nước nặng. Để bạn nữ khiêng được nhẹ nhàng hơn thì:

- A. Bạn nam dịch ra xa xô nước hơn

- B. Bạn nữ dịch ra xa xô nước hơn
- C. Bạn nữ lại gần xô nước hơn.
- D. Cả 3 phương án đều đúng

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Lực là gì? Nêu kết quả tác dụng của lực ?

Câu 2: (2 điểm) Một vật có khối lượng 180 kg và thể tích 1,2 m³.

- a) Tính khối lượng riêng của vật đó.
- b) Tính trọng lượng của vật đó.

Câu 3: (2 điểm)

- a) Máy cơ đơn giản giúp ích gì cho con người?
- b) Muốn đưa một thùng dầu nặng 120 kg từ dưới đất lên xe ô tô. Ta nên sử dụng loại máy cơ đơn giản nào?

Đáp Án

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) mỗi ý đúng 0,5 điểm

1	2	3	4	5	6	7	8
A	C	B	D	A	C	D	B

B.TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1 (2đ)	- Tác dụng đẩy, kéo của vật này lên vật khác gọi là lực.	1
	- Kết quả tác dụng của lực:	
	+ Làm biến đổi chuyển động của vật. + Làm vật biến dạng.	0,5 0,5
2 (2đ)	Tóm tắt: m = 180kg ; V = 1,2 m ³ D = ? ; P = ? Giải: Khối lượng riêng của vật là:	1

	$D = \frac{m}{V} = \frac{180}{1,2} = 150 \text{ (kg/m}^3\text{)}$ <p>Trọng lượng của vật là:</p> $P = 10.m = 10.180 = 1800 \text{ (N)}$	1
3	<p>a, Máy cơ đơn giản giúp con người làm việc dễ dàng hơn và nhẹ nhàng hơn.</p> <p>b, Dùng mặt phẳng nghiêng</p>	1 1

Đề Số 4

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Khoanh tròn vào một chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Dụng cụ nào sau đây dùng để đo độ dài ?

- A. Thước B. Lực kế C. Cân D. Bình chia độ

Câu 2: Để đo thể tích một vật, người ta dùng đơn vị:

- A. kg B. N/m³ C. m³ D. m.

Câu 3: Lực nào dưới đây là lực đàn hồi?

- A. Lực hút của nam châm tác dụng lên miếng sắt
 B. Lực đẩy của lò xo dưới yên xe đạp
 C. Trọng lượng của một quả nặng
 D. Lực kết dính giữa băng keo với một mặt phẳng.

Câu 4: Một học sinh đá vào quả bóng. Có hiện tượng gì xảy ra đối với quả bóng?

- A. Quả bóng bị biến dạng
 B. Chuyển động của quả bóng bị biến đổi
 C. Không có sự biến đổi nào xảy ra
 D. Quả bóng bị biến dạng, đồng thời chuyển động của nó bị biến đổi.

Câu 5: Để đo chiều dài cuốn sách Vật lí 6, nên chọn thước nào trong các thước sau đây là phù hợp nhất?

- B. Thước 25cm có ĐCNN tới mm B. Thước 15cm có ĐCNN tới mm
 D. Thước 20cm có ĐCNN tới mm D. Thước 25cm có ĐCNN tới cm.

Câu 6: Để xác định khối lượng riêng của các viên sỏi, ba bạn Bình, Lan, Chi phát biểu trong phòng thí nghiệm:

Bình: Mình chỉ cần một cái cân là đủ.

Lan: Theo mình, cần một bình chia độ mới đúng.

	+ Làm vật biến dạng.	0,5
10	<p style="text-align: center;">Tóm tắt:</p> <p style="text-align: center;">$m = 180\text{kg} ; V = 1,2 \text{ m}^3$</p> <p style="text-align: center;">$D = ? ; P = ?$</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p style="text-align: center;">Khối lượng riêng của vật là:</p> $D = \frac{m}{V} = \frac{180}{1,2} = 150 \text{ (kg/m}^3\text{)}$ <p style="text-align: center;">Trọng lượng của vật là:</p> $P = 10.m = 10.180 = 1800 \text{ (N)}$	<p style="text-align: center;">1</p> <p style="text-align: center;">1</p>

Đề Số 5

Câu 1. Trong các số liệu dưới đây, số liệu nào chỉ khối lượng của hàng hoá?

- A. Trên nhãn của chai nước khoáng có ghi: 330ml
- B. Trên vỏ của hộp Vitamin B1 có ghi: 1000 viên nén.
- C. ở một số cửa hàng vàng bạc có ghi: vàng 99,99.
- D. Trên vỏ túi xà phòng bột có ghi: Khối lượng tịnh 1kg

Câu 2. Lực nào trong các lực dưới đây là lực đàn hồi?

- A. Lực mà cần cẩu đã tác dụng vào thùng hàng để đưa thùng hàng lên cao.
- B. Lực mà gió tác dụng vào thuyền buồm.
- C. Lực mà nam châm tác dụng lên vật bằng sắt.
- D. Lực của khung tên làm mũi tên bay vào không trung.

Câu 3. Người ta dùng mặt phẳng nghiêng để làm công việc nào dưới đây?

- A. Kéo cờ lên đỉnh cột cờ.
- B. Đưa thùng hàng lên xe ô tô.
- C. Đưa thùng nước từ dưới giếng lên.
- D. Đưa vật liệu xây dựng lên các tầng cao theo phương thẳng đứng.

Câu 4. Khi một quả bóng đập vào một bức tường thì lực mà bức tường tác dụng lên quả bóng

- A. Chỉ làm biến đổi chuyển động của quả bóng.
- B. Chỉ làm biến dạng quả bóng.
- C. Chông làm biến dạng và cũng không làm biến đổi chuyển động của quả bóng.
- D. Vừa làm biến dạng quả bóng đồng thời làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

Câu 8.	0.5 đ
- Khối lượng riêng của một chất được đo bằng khối lượng của một mét khối chất ấy.	
- Công thức tính khối lượng riêng: $D = \frac{m}{V}$, trong đó, D là khối lượng riêng của chất tạo nên vật, đơn vị đo là kg/m^3 ; m là khối lượng của vật, đơn vị đo là kg; V là thể tích của vật, đơn vị đo là m^3 .	1 đ
Câu 9: Dựa vào bảng khối lượng riêng ta thấy: khối lượng riêng của nhôm $D_1 = 2700\text{kg/m}^3$ và khối lượng riêng của xăng là $D_2 = 700\text{kg/m}^3$.	0.5 đ
a. Khối lượng của khối nhôm là $m_1 = D_1.V_1 = 2700.0,06 = 162 \text{ kg}$	0.75 đ
Trọng lượng của khối nhôm là $P = 10m_1 = 162.10 = 1620 \text{ N}$	0.75 đ
b. Khối lượng của 0,5 lít xăng là: $m_2 = V_2.D_2 = 700.0,0005 = 0,35 \text{ kg}$	1 đ
Câu 10.	0.5đ
- Dùng mặt phẳng nghiêng để đưa một vật lên cao hay xuống thấp thì mặt phẳng nghiêng có tác dụng thay đổi hướng và độ lớn của lực tác dụng.	
- Nêu được ví dụ minh họa về 2 tác dụng dụng này của mặt phẳng nghiêng, chẳng hạn như: Trong thực tế, thùng dầu nặng từ khoảng 100 kg đến 200 kg. Với khối lượng như vậy, thì một mình người công nhân không thể nhắc chúng lên được sàn xe ô tô. Nhưng sử dụng mặt phẳng nghiêng, người công nhân dễ dàng lăn chúng lên sàn xe.	0.5đ

Đề Số 5

Câu 1: (2đ). Hai lực cân bằng là gì? Cho ví dụ minh họa?

Câu 2:(đ). Trọng lực là gì? Trọng lực có phương và chiều như thế nào? Đơn vị của trọng lực là gì?

Câu 3:(2đ) Nêu các máy cơ đơn giản có trong vật dụng và thiết bị thông thường? Nêu tác dụng của mặt phẳng nghiêng?

Câu 4 (3đ) Một khối kim loại có thể tích $0,002\text{m}^3$, có khối lượng 15,6kg.

a. Tìm trọng lượng của khối kim loại?

b. Tìm khối lượng riêng của kim loại?

c. Tìm trọng lượng riêng của kim loại?

Câu 5: (1đ) Tại sao đi lên dốc càng thoải thì càng dễ hơn?

TRƯỜNG THCS NHỊ TRƯỜNG

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HK I MÔN LÝ 6. NĂM HỌC: 2017-2018.

Câu	Nội dung	Biểu điểm
1	<p>-Hai lực cân bằng là hai lực mạnh như nhau, có cùng phương nhưng ngược chiều.</p> <p>- Ví dụ: Quyển sách nằm yên trên mặt bàn nằm ngang, nó chịu tác dụng của hai lực cân bằng là lực hút của trái đất tác dụng lên quyển sách có phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới và lực đẩy của mặt bàn tác dụng lên quyển sách có phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên trên. Hai lực này có độ lớn bằng nhau.</p>	1đ 1đ
2	<p>- Trọng lực là lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.</p> <p>-Trọng lực có phương thẳng đứng và có chiều hướng về phía Trái Đất.</p> <p>-Đơn vị đo lực là niuton, kí hiệu N.</p>	0,5đ 1đ 0,đ
3	<p>- Các máy cơ đơn giản thường dùng là mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy, ròng rọc.</p> <p>- Mặt phẳng nghiêng có tác dụng là giảm lực kéo hoặc đẩy vật và đổi hướng của lực. Mặt phẳng nghiêng càng ít so với mặt nằm ngang thì lực cần thiết để kéo hoặc đẩy vật càng nhỏ.</p>	0,5đ 1,5đ
4	<p>a. Trọng lượng của khối kim loại là: $P = 10.m$ $= 10.15,6 = 156N$</p> <p>b. khối lượng riêng của khối kim loại là: $D = \frac{m}{V} = \frac{15,6}{0,002}$</p> <p>$D = 7800kg / m^3$</p> <p>c. trọng lượng riêng của khối kim loại là: $d = 10.D = 10.7800$ $d = 78000N / m^3$</p>	0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ
5	<p>-Đốc càng thoải thoải, độ nghiêng càng giảm, lực cần thiết để lên dốc sẽ càng nhỏ. Do vậy đi lên dốc dễ dàng hơn.</p>	

Đề Số 6

Câu 1 (2.5 điểm)

a) Thế nào GHĐ và ĐCNN của dụng cụ đo?

b) Nêu các bước để đo độ dài?

Câu 2 (1.5 điểm) Hãy sắp xếp các giá trị khối lượng sau đây theo thứ tự giảm dần:

1150g; 1,7kg; 1580mg; 1,25kg; 1750g; 1900mg.

Câu 3 (2.5 điểm)

a) Kể tên và nêu công dụng các loại máy cơ đơn giản thường dùng?

b) Một vật có khối lượng 600g được treo đứng yên vào một sợi dây cố định.

Hỏi vật chịu tác dụng của những lực nào? Những lực này có đặc điểm gì?

Câu 4 (3.5 điểm) Một khối sắt có thể tích là 50dm^3 .

a) Tính khối lượng của khối thép.

b) Tính trọng lượng riêng của khối thép đó?

Cho biết khối lượng riêng của sắt là 7800kg/m^3 .

..... Hết

(Giám thị coi kiểm tra không giải thích gì thêm)